

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề có 4 trang)

Họ tên thí sinh:Số báo danh:

Mã đề thi 101

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của nhận thức lịch sử?

- A. Nhận thức lịch sử luôn phản ánh đúng hiện thực lịch sử.
- B. Nhận thức lịch sử không thể tái hiện đầy đủ hiện thực lịch sử.
- C. Nhận thức lịch sử thường lạc hậu hơn hiện thực lịch sử.
- D. Nhận thức lịch sử độc lập, khách quan với hiện thực lịch sử.

Câu 2: Các loại hình di sản văn hóa có ý nghĩa nào sau đây đối với lĩnh vực Sử học?

- A. Quyết định nhất đối với sự tồn tại và phát triển của Sử học.
- B. Quyết định chính sách của Nhà nước đối với khoa học lịch sử.
- C. Là nguồn tư liệu và cơ sở để nghiên cứu, tái hiện lại lịch sử.
- D. Là nguồn sử liệu phi chính thống trong nghiên cứu lịch sử.

Câu 3: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng lý do cần thiết phải học tập, khám phá lịch sử suốt đời?

- A. Tri thức lịch sử có sự biến đổi và phát triển không ngừng
- B. Nhiều sự kiện lịch sử trong quá khứ chưa được làm sáng tỏ
- C. Nhu cầu đúc rút kinh nghiệm quá khứ cho cuộc sống hiện tại
- D. Học tập lịch sử là cách duy nhất để hội nhập quốc tế thành công

Câu 4: Nội dung nào sau đây phản ánh KHÔNG đúng ý nghĩa của tri thức lịch sử đối với cuộc sống ?

- A. Góp phần hình thành lòng yêu nước và tinh thần dân tộc.
- B. Giúp con người tránh được những sai lầm trong quá khứ.
- C. Giúp các dân tộc thu hẹp khoảng cách phân hóa giàu nghèo.
- D. Giúp phát huy những di sản quý báu trong cuộc sống hiện tại.

Câu 5: Nội dung nào sau đây KHÔNG phải là vai trò của Sử học đối với việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?

- A. Sử học nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển của di sản.
- B. Sử học giúp xác định đúng vị trí, vai trò và ý nghĩa của di sản.
- C. Sử học cung cấp thông tin phục vụ việc bảo tồn, phát huy di sản.
- D. Sử học trực tiếp quyết định chính sách bảo tồn, phát huy di sản.

Câu 6: Ngày 24 - 11 - 2005, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam ra Quyết định số 36/2005/QĐ-TTg, lấy ngày 23 - 11 hàng năm là “Ngày Di sản Văn hóa Việt Nam” nhằm giáo dục và phát huy truyền thống nào sau đây của dân tộc ta?

- A. Đoàn kết quyết tâm phấn đấu giữ vững những công trình văn hóa hiện đại.
- B. Trung thực, tự tôn dân tộc và ý thức trách nhiệm của công dân toàn cầu.
- C. Yêu nước, tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ di sản văn hóa.
- D. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong công tác tôn tạo di sản văn hóa.

Câu 7: Nhiệm vụ nhận thức của Sử học được thể hiện ở nội dung nào sau đây?

- A. Cung cấp các tri thức khoa học về lịch sử
- B. Giáo dục tư tưởng, tình cảm cho con người
- C. Dự báo về tương lai của đất nước, nhân loại
- D. Bồi đắp lòng yêu nước, tinh thần tự tôn dân tộc

Câu 8: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1990, tổng thu từ du lịch chỉ đạt 1340 tỉ đồng; Năm 2019 là 755 000 tỉ đồng (khoảng 32,8 tỉ USD), trong đó tổng thu từ du khách quốc tế đạt 421 000 tỉ đồng (18,3 tỉ USD). Ngành du lịch đã đóng góp 8,8 % GDP vào ngân sách quốc gia, giải quyết việc làm cho 5 triệu người lao động.”

(Nguồn: Tổng cục Du lịch Việt Nam, 2020)

Đoạn tư liệu nhấn mạnh vai trò của ngành nào sau đây đối với sự phát triển kinh tế đất nước?

- A. Công nghiệp.
- B. Du lịch.
- C. Điện ảnh.
- D. Khai thác.

Câu 9: Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá KHÔNG phải là hoạt động

- A. Tiến hành xây mới các di tích, hiện đại hoá di tích.
- B. Đảm bảo sự phát triển bền vững của quốc gia, dân tộc.
- C. Đem lại hiệu quả thiết thực phát triển kinh tế, xã hội.
- D. Hình thành ý thức trách nhiệm với cộng đồng, xã hội

Câu 10: Nội dung nào sau đây KHÔNG phải là chức năng của Sử học?

- A. Khôi phục các sự kiện lịch sử diễn ra trong quá khứ
- B. Rút ra bản chất và các quy luật vận động của lịch sử
- C. Giáo dục tình yêu thiên nhiên và bảo vệ môi trường
- D. Rút ra những bài học kinh nghiệm cho cuộc sống hiện tại

Câu 11: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của tri thức lịch sử đối với cuộc sống ?

- A. Góp phần hình thành lòng yêu nước và tinh thần dân tộc.
- B. Giúp những người hiểu về lịch sử đều trở thành nhà sử học
- C. Đặt cơ sở cho sự ra đời của mọi ngành khoa học.
- D. Giúp giải quyết được mọi mâu thuẫn trong xã hội.

Câu 12: Nội dung nào sau đây KHÔNG phải là biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa?

- A. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.
- B. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về di sản văn hóa.
- C. Phát huy vai trò của cộng đồng trong bảo tồn di sản.
- D. Làm mới hoàn toàn các di sản văn hóa bị xuống cấp.

Câu 13: Cơ sở khoa học cho công tác xác định giá trị, bảo tồn và phát huy giá trị đích thực của di sản là kết quả nghiên cứu của

- A. Sử học.
- B. Địa lí.
- C. Văn học.
- D. Toán học.

Câu 14: Hiện thực lịch sử là tất cả những

- A. đều đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại theo ý muốn của con người.
- B. đều đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, độc lập
- C. hiện tượng siêu nhiên tác động đến tiến trình phát triển loài người.
- D. nhân vật trong quá khứ có đóng góp cho sự phát triển của nhân loại.

Câu 15: Lập danh mục sử liệu cần sưu tầm; tìm kiếm, thu thập thông tin liên quan đến đối tượng tìm hiểu là các bước cơ bản của quá trình

- A. Xử lý thông tin sử liệu
- B. Tiến hành thí nghiệm lịch sử
- C. Sưu tầm, thu thập sử liệu
- D. Xác minh, đánh giá sử liệu

Câu 16: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng khái niệm Sử học?

- A. Là những câu chuyện kể về nguồn gốc loài người
- B. Là khoa học nghiên cứu về quá khứ loài người
- C. Là những tưởng tượng của con người về tương lai
- D. Là nghiên cứu về sự hình thành và phát triển của vũ trụ

Câu 17: Nội dung nào sau đây phản ánh ĐÚNG vai trò của công tác bảo tồn các di sản thiên nhiên?

- A. Hình thành ý thức hướng về cội nguồn.
- B. Giúp duy trì kỉ ức và bản sắc cộng đồng.
- C. Góp phần giáo dục truyền thống yêu nước.
- D. Góp phần phát triển sự đa dạng sinh học.

Câu 18: Nội dung nào sau đây KHÔNG phải là biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa?

- A. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.
- B. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về di sản văn hóa.
- C. Phát huy vai trò của cộng đồng trong bảo tồn di sản.
- D. Làm mới hoàn toàn các di sản văn hóa bị xuống cấp.

Câu 19: Di sản văn hoá là những sản phẩm tinh thần, vật chất, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, có giá trị

- A. Lịch sử, văn hoá.
- B. Kinh tế, chính trị.
- C. Luật pháp, văn hoá.
- D. Khoa học, công nghệ.

Câu 20: Sự phát triển của du lịch có ý nghĩa nào sau đây đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa?

- A. Định hướng sự phát triển của Sử học trong tương lai.
- B. Xác định chức năng, nhiệm vụ của khoa học lịch sử.
- C. Cung cấp bài học kinh nghiệm cho các nhà sử học.
- D. Quảng bá lịch sử, văn hoá cộng đồng ra bên ngoài.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Là một tỉnh ven biển miền Nam Trung Bộ, Quảng Nam có nhiều lợi thế để phát huy du lịch gắn liền với việc khai thác giá trị văn hóa của phố cổ Hội An, di sản Mỹ Sơn, nghệ thuật bài chòi. Theo báo cáo của ngành du lịch, “năm 2018, tổng lượt khách tham quan, lưu trú du lịch đạt 6,5 triệu lượt, tăng 21,5%; trong đó khách quốc tế đạt 3,8 triệu lượt, tăng 36,58% so với cùng kỳ năm 2017. Doanh thu từ tham quan, lưu trú du lịch năm 2018 đạt 4.700 tỷ đồng, tăng 21,76% so với cùng kỳ năm 2017.

Qua khảo sát, tìm hiểu, các địa phương có di sản văn hóa được UNESCO vinh danh, các loại hình nghệ thuật truyền thống mang những giá trị đặc sắc đã tạo cơ sở nền tảng quan trọng để phát triển ngành du lịch, dịch vụ, thu hút du khách trong, ngoài nước, đóng góp nguồn thu lớn vào ngân sách quốc gia.

(Nguyễn Huy Phòng, *Phát huy nguồn lực di sản văn hóa trong bối cảnh phát triển kinh tế xã hội*, Tạp chí văn hóa nghệ thuật số 417, tháng 3 – 2019)

a) Nội dung chủ đạo của đoạn tư liệu đề cập đến vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển du lịch.

b) Quảng Nam là một tỉnh có nhiều lợi thế để phát triển du lịch do có hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể độc đáo.

c) Năm 2018, lượt khách quốc tế của tỉnh Quảng Nam chiếm hơn 58% tổng lượt khách tham quan, lưu trú

d) Theo tác giả, chỉ có những địa phương có di sản văn hóa được UNESCO ghi danh hoặc có các loại hình nghệ thuật truyền thống đặc sắc thì mới phát triển được du lịch, dịch vụ.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Đại tướng Võ Nguyên Giáp kể lại rằng, “đứng trước khả năng phải bắt buộc cầm súng đánh thực dân, Bác Hồ sai người đi tìm cuốn Việt Nam sử lược – khi đó là cuốn sách duy nhất biên soạn mạch lạc về lịch sử nước nhà để trao cho các vị lãnh đạo cuộc kháng chiến độc. Không chỉ chí khí của người xưa mà nhiều bài học về cách đánh và cách thắng của ông cha chúng ta đem lại những tri thức rất bổ ích cho cuộc chiến đấu ở thế kỉ XX”.

(Đương Trung Quốc, *Võ Nguyên Giáp dưới góc nhìn của người viết sử*, Báo Tuổi trẻ ngày 6 – 5 – 2004)

a) Đoạn tư liệu nhấn mạnh quan điểm của Võ Nguyên Giáp về vị trí, tầm quan trọng của bộ môn Lịch sử trong việc giáo dục truyền thống yêu nước cho nhân dân.

b) Toàn bộ cuộc chiến đấu của nhân dân ta trong thế kỉ XX chỉ có thể được khôi phục lại qua cuốn Việt Nam sử lược.

c) Một trong những chức năng của Sử học được nhắc đến trong đoạn tư liệu trên chính là giúp thế hệ sau có nhiều bài học kinh nghiệm quý báu để chiến đấu chống thực dân

d) Chức năng xã hội của cuốn Việt Nam sử lược được nhắc đến trong đoạn tư liệu chính là “biên soạn mạch lạc về lịch sử nước nhà”.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá thế giới từ năm 1993 nhưng quần thể di tích Cố đô Huế thường xuyên phải đối mặt với nạn xâm hại. Ngày 21 - 11 - 2017, lăng mộ của bà Trần Thị Nga - mẹ vua Dục Đức bị kẻ gian đập phá, đào bới, khiến nhiều người đau lòng. Đáng buồn hơn, trước đó, nhiều di tích, hiện vật khác như lăng Khải Định, Trường Quốc Tử Giám, bia Quốc học, Cửu vị thần công, Phu Văn Lâu, Chùa Thiên Mụ,... cũng bị tàn phá nghiêm trọng, chủ yếu là do ý thức kém của người dân cũng như khách tham quan. Theo thông tin từ Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, tổng mức đầu tư dự kiến cho dự án bảo tồn, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích Cố đô Huế trong giai đoạn 2016 - 2020 lên đến 1274 tỉ đồng. Một số tiền lớn nhưng nếu xét từ mức độ xâm hại, phá hoại di tích đang diễn ra tại Huế hiện nay thì số tiền này vẫn chỉ như “muối bỏ bể”.

(Nguồn: <https://nhandan.vn/binh-luan-phe-phan/nguy-co-bien-mat-nhieu-di-tich-lich-su-311448>)

a) Với giá trị lịch sử - văn hóa lâu đời, cố đô Huế là quần thể di tích duy nhất của nước ta đã được UNESCO ghi danh.

b) Đoạn tư liệu đưa ra những cảnh báo về nguy cơ Cố đô Huế có thể bị xâm hại ở nhiều di tích, hiện vật.

c) “1274 tỉ đồng” được nhắc đến trong đoạn tư liệu chính là số tiền thu được thông qua hoạt động du lịch tại Cố đô Huế và được sử dụng một phần để tu bổ, phục hồi lại di tích.

d) Một trong những thách thức lớn đặt ra cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản cố đô Huế hiện nay là ý thức trách nhiệm kém của người dân và khách tham quan.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình (Hà Nội), trước hàng vạn quần chúng nhân dân, chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước VNDCCH, đánh dấu thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945.

Nhận xét về sự kiện lịch sử này, có hai luồng ý kiến trái ngược nhau:

Luồng ý kiến thứ nhất cho rằng đây là kết quả của quá trình kết hợp nhuần nhuyễn những điều kiện chủ quan và khách quan thuận lợi.

Luồng ý kiến thứ hai cho rằng, cách mạng tháng Tám thành công là nhờ ăn may.

a) Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình (Hà Nội), chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập là hiện thực lịch sử.

b) Cách mạng tháng Tám “là kết quả của quá trình kết hợp nhuần nhuyễn những điều kiện chủ quan và khách quan thuận lợi ” là lịch sử được con người nhận thức.

c) Một trong những nguyên nhân dẫn đến nhận thức về sự kiện cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thành công có sự khác nhau là do quan điểm tiếp cận khác nhau.

d) Tất cả những nhận thức về sự kiện cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thành công đều khách quan, trung thực, phản ánh đúng bản chất sự kiện.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 4 trang)

Họ tên thí sinh:Số báo danh:

Mã đề thi 102

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Lập danh mục sử liệu cần sưu tầm; tìm kiếm, thu thập thông tin liên quan đến đối tượng tìm hiểu là các bước cơ bản của quá trình

- A. Tiến hành thí nghiệm lịch sử
B. Sưu tầm, thu thập sử liệu
C. Xác minh, đánh giá sử liệu
D. Xử lý thông tin sử liệu

Câu 2: Các loại hình di sản văn hóa có ý nghĩa nào sau đây đối với lĩnh vực Sử học?

- A. Quyết định nhất đối với sự tồn tại và phát triển của Sử học.
B. Quyết định chính sách của Nhà nước đối với khoa học lịch sử.
C. Là nguồn tư liệu và cơ sở để nghiên cứu, tái hiện lại lịch sử.
D. Là nguồn sử liệu phi chính thống trong nghiên cứu lịch sử.

Câu 3: Nội dung nào sau đây KHÔNG phải là biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa?

- A. Phát huy vai trò của cộng đồng trong bảo tồn di sản.
B. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.
C. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về di sản văn hóa.
D. Làm mới hoàn toàn các di sản văn hóa bị xuống cấp.

Câu 4: Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá KHÔNG phải là hoạt động

- A. Hình thành ý thức trách nhiệm với cộng đồng, xã hội
B. Đảm bảo sự phát triển bền vững của quốc gia, dân tộc.
C. Tiến hành xây mới các di tích, hiện đại hoá di tích.
D. Đem lại hiệu quả thiết thực phát triển kinh tế, xã hội.

Câu 5. Một trong những lí do cần khám phá lịch sử suốt đời là giúp mỗi người

- A. Bắt kịp những công nghệ mới.
B. Làm giàu trí thức cho bản thân.
C. Hoàn thiện năng lực thẩm mỹ.
D. Hoàn thiện năng lực tính toán.

Câu 6: Nội dung nào sau đây không đúng về khái niệm lịch sử?

- A. Những nhận thức, hiểu biết của con người về quá khứ.
B. Khoa học nghiên cứu về sự tương tác của con người với xã hội.
C. Những gì đã diễn ra trong quá khứ của xã hội loài người.
D. Sự tưởng tượng của con người về xã hội tương lai.

Câu 7: Di sản văn hoá là những sản phẩm tinh thần, vật chất, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, có giá trị

- A. Khoa học, công nghệ.
B. Luật pháp, văn hoá.
C. Lịch sử, văn hoá.
D. Kinh tế, chính trị.

Câu 8: Hiện thực lịch sử là tất cả những

- A. nhân vật trong quá khứ có đóng góp cho sự phát triển của nhân loại.
B. đều đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại theo ý muốn của con người.
C. hiện tượng siêu nhiên tác động đến tiến trình phát triển loài người.
D. đều đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, độc lập

Câu 9: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng lý do cần thiết phải học tập, khám phá lịch sử suốt đời?

- A. Tri thức lịch sử có sự biến đổi và phát triển không ngừng
- B. Nhu cầu đúc rút kinh nghiệm quá khứ cho cuộc sống hiện tại
- C. Nhiều sự kiện lịch sử trong quá khứ chưa được làm sáng tỏ
- D. Học tập lịch sử là cách duy nhất để hội nhập quốc tế thành công

Câu 10: Đọc đoạn tư liệu sau đây: “Năm 1990, tổng thu từ du lịch chỉ đạt 1340 tỉ đồng; Năm 2019 là 755 000 tỉ đồng (khoảng 32,8 tỉ USD), trong đó tổng thu từ du khách quốc tế đạt 421 000 tỉ đồng (18,3 tỉ USD). Ngành du lịch đã đóng góp 8,8 % GDP vào ngân sách quốc gia, giải quyết việc làm cho 5 triệu người lao động.” (Nguồn: Tổng cục Du lịch Việt Nam, 2020)

Đoạn tư liệu nhấn mạnh vai trò của ngành nào sau đây đối với sự phát triển kinh tế đất nước?

- A. Công nghiệp.
- B. Du lịch.
- C. Điện ảnh.
- D. Khai thác.

Câu 11: Nội dung nào sau đây phản ánh KHÔNG đúng ý nghĩa của tri thức lịch sử đối với cuộc sống ?

- A. Góp phần hình thành lòng yêu nước và tinh thần dân tộc.
- B. Giúp các dân tộc thu hẹp khoảng cách phân hóa giàu nghèo.
- C. Giúp con người tránh được những sai lầm trong quá khứ.
- D. Giúp phát huy những di sản quý báu trong cuộc sống hiện tại.

Câu 12: Nội dung nào sau đây KHÔNG phải là biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa?

- A. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.
- B. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về di sản văn hóa.
- C. Phát huy vai trò của cộng đồng trong bảo tồn di sản.
- D. Làm mới hoàn toàn các di sản văn hóa bị xuống cấp.

Câu 13: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của nhận thức lịch sử?

- A. Nhận thức lịch sử không thể tái hiện đầy đủ hiện thực lịch sử.
- B. Nhận thức lịch sử thường lạc hậu hơn hiện thực lịch sử.
- C. Nhận thức lịch sử độc lập, khách quan với hiện thực lịch sử.
- D. Nhận thức lịch sử luôn phản ánh đúng hiện thực lịch sử.

Câu 14: Ngày 24 - 11 - 2005, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam ra Quyết định số 36/2005/QĐ-TTg, lấy ngày 23 - 11 hàng năm là “Ngày Di sản Văn hóa Việt Nam” nhằm giáo dục và phát huy truyền thống nào sau đây của dân tộc ta?

- A. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong công tác tôn tạo di sản văn hóa.
- B. Trung thực, tự tôn dân tộc và ý thức trách nhiệm của công dân toàn cầu.
- C. Yêu nước, tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ di sản văn hóa.
- D. Đoàn kết quyết tâm phấn đấu giữ vững những công trình văn hóa hiện đại.

Câu 15: Nội dung nào sau đây KHÔNG phải là chức năng của Sử học?

- A. Khôi phục các sự kiện lịch sử diễn ra trong quá khứ
- B. Rút ra những bài học kinh nghiệm cho cuộc sống hiện tại
- C. Rút ra bản chất và các quy luật vận động của lịch sử
- D. Giáo dục tình yêu thiên nhiên và bảo vệ môi trường

Câu 16: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng khái niệm Sử học?

- A. Là khoa học nghiên cứu về quá khứ loài người
- B. Là nghiên cứu về sự hình thành và phát triển của vũ trụ
- C. Là những câu chuyện kể về nguồn gốc loài người
- D. Là những tưởng tượng của con người về tương lai

Câu 17: Nhiệm vụ nhận thức của Sử học được thể hiện ở nội dung nào sau đây?

- A. Giáo dục tư tưởng, tình cảm cho con người
- B. Dự báo về tương lai của đất nước, nhân loại
- C. Cung cấp các tri thức khoa học về lịch sử
- D. Bồi đắp lòng yêu nước, tinh thần tự tôn dân tộc

Câu 18: không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người được gọi là

- A. hiện thực lịch sử.
- B. tư duy lịch sử
- C. nhận thức lịch sử.
- D. khám phá lịch sử.

Câu 19: Nội dung nào sau đây **KHÔNG** phải là vai trò của Sử học đối với việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?

- A. Sử học cung cấp thông tin phục vụ việc bảo tồn, phát huy di sản.
- B. Sử học nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển của di sản.
- C. Sử học giúp xác định đúng vị trí, vai trò và ý nghĩa của di sản.
- D. Sử học trực tiếp quyết định chính sách bảo tồn, phát huy di sản.

Câu 20: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của tri thức lịch sử đối với cuộc sống ?

- A. Giúp giải quyết được mọi mâu thuẫn trong xã hội.
- B. Giúp những người hiểu về lịch sử đều trở thành nhà sử học
- C. Góp phần hình thành lòng yêu nước và tinh thần dân tộc.
- D. Đặt cơ sở cho sự ra đời của mọi ngành khoa học.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Đầu tháng 8 – 1945, quân đội Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống thành phố Hi – rô – si – ma và Na – ga – xa – ki của Nhật Bản. Đây là một hiện thực lịch sử, nhưng đến nay, hiện thực lịch sử này vẫn còn những nhận thức, đánh giá trái chiều:

Luồng ý kiến thứ nhất: Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản làm cho Chiến tranh thế giới thứ hai chấm dứt sớm hơn nhiều tháng, hạn chế thiệt hại sinh mạng cho các bên tham chiến.

Luồng ý kiến thứ hai: Mỹ không cần thiết phải ném bom nguyên tử. Đó là tội ác chiến tranh, là hành vi tàn bạo chống lại lịch sử loài người.

(Sách giáo khoa Lịch sử 10, bộ cánh diều, tr. 4)

- a) Nhận thức “Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản hạn chế thiệt hại sinh mạng cho các bên tham chiến” có trước sự kiện Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản.
- b) . Sự kiện quân đội Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản được nhận thức giống nhau và khách quan.
- c) Nhận thức “Mỹ không cần thiết phải ném bom nguyên tử. Đó là tội ác chiến tranh” có sau sự kiện Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản.
- d) Hiện thực lịch sử là đầu tháng 8 – 1945, quân đội Mỹ ném bom nguyên tử xuống hai thành phố lớn của Nhật Bản.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Đại tướng Võ Nguyên Giáp kể lại rằng, “đứng trước khả năng phải bắt buộc cầm súng đánh thực dân, Bác Hồ sai người đi tìm cuốn Việt Nam sử lược – khi đó là cuốn sách duy nhất biên soạn mạch lạc về lịch sử nước nhà để trao cho các vị lãnh đạo cuộc kháng chiến độc. Không chỉ chí khí của người xưa mà nhiều bài học về cách đánh và cách thắng của ông cha chúng ta đem lại những tri thức rất bổ ích cho cuộc chiến đấu ở thế kỉ XX”.

(Dương Trung Quốc, *Võ Nguyên Giáp dưới góc nhìn của người viết sử*, Báo Tuổi trẻ ngày 6 – 5 – 2004)

- a) Đoạn tư liệu nhấn mạnh quan điểm của Võ Nguyên Giáp về vị trí, tầm quan trọng của bộ môn Lịch sử trong việc giáo dục truyền thống yêu nước cho nhân dân.
- b) Chức năng xã hội của cuốn Việt Nam sử lược được nhắc đến trong đoạn tư liệu chính là “biên soạn mạch lạc về lịch sử nước nhà”.
- c) Toàn bộ cuộc chiến đấu của nhân dân ta trong thế kỉ XX chỉ có thể được khôi phục lại qua cuốn Việt Nam sử lược.
- d) Một trong những chức năng của Sử học được nhắc đến trong đoạn tư liệu trên chính là giúp thế hệ sau có nhiều bài học kinh nghiệm quý báu để chiến đấu chống thực dân

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Vì sao mà làm quốc sử? Vì sử chủ yếu là để ghi chép sự việc. Có chính trị của một đời tất phải có sử một đời. Mà ngòi bút chép sử giữ nghị luận rất nghiêm, ca ngợi đời thịnh trị thì sáng tỏ ngang với mặt trời, mặt trăng, lên án kẻ loạn tặc thì gay gắt như sương thu lạnh buốt, người thiện biết có thể bắt chước, người ác biết có thể tự răn, quan hệ đến việc chính trị không phải là không nhiều. Cho nên làm sử là cốt để cho được như thế”.

(Bài Tựa sách Đại Việt sử ký bản tục biên, Phạm Công Trứ)

- a) Bài tựa sách của Phạm Công Trứ tóm tắt lại nội dung một tác phẩm văn học.
- b) Phạm Công Trứ khẳng định việc viết quốc sử chỉ nhằm giáo dục và nêu gương.
- c) Đoạn trích phản ánh các nội dung khác nhau của khái niệm lịch sử.
- d) Đoạn trích cung cấp tri thức về chức năng và nhiệm vụ của Sử học.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Là một tỉnh ven biển miền Nam Trung Bộ, Quảng Nam có nhiều lợi thế để phát huy du lịch gắn liền với việc khai thác giá trị văn hóa của phố cổ Hội An, di sản Mỹ Sơn, nghệ thuật bài chòi. Theo báo cáo của ngành du lịch, “năm 2018, tổng lượt khách tham quan, lưu trú du lịch đạt 6,5 triệu lượt, tăng 21,5 %; trong đó khách quốc tế đạt 3,8 triệu lượt, tăng 36,58% so với cùng kỳ năm 2017. Doanh thu từ tham quan, lưu trú du lịch năm 2018 đạt 4.700 tỷ đồng, tăng 21,76% so với cùng kỳ năm 2017.

Qua khảo sát, tìm hiểu, các địa phương có di sản văn hóa được UNESCO vinh danh, các loại hình nghệ thuật truyền thống mang những giá trị đặc sắc đã tạo cơ sở nền tảng quan trọng để phát triển ngành du lịch, dịch vụ, thu hút du khách trong, ngoài nước, đóng góp nguồn thu lớn vào ngân sách quốc gia.

(Nguyễn Huy Phòng, Phát huy nguồn lực di sản văn hóa trong bối cảnh phát triển kinh tế xã hội, Tạp chí văn hóa nghệ thuật số 417, tháng 3 – 2019)

- a) Quảng Nam là một tỉnh có nhiều lợi thế để phát triển du lịch do có hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể độc đáo.
- b) Nội dung chủ đạo của đoạn tư liệu đề cập đến vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển du lịch.
- c) Năm 2018, lượt khách quốc tế của tỉnh Quảng Nam chiếm hơn 58% tổng lượt khách tham quan, lưu trú
- d) Theo tác giả, chỉ có những địa phương có di sản văn hóa được UNESCO ghi danh hoặc có các loại hình nghệ thuật truyền thống đặc sắc thì mới phát triển được du lịch, dịch vụ.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Câu\Mã đề	101	102	103	104
1	B	B	D	C
2	C	C	B	B
3	D	D	B	B
4	C	B	A	B
5	D	A	D	C
6	C	D	A	A
7	A	C	C	B
8	B	D	A	A
9	A	D	C	C
10	C	B	C	C
11	A	B	D	B
12	D	D	A	B
13	A	A	D	B
14	B	C	A	D
15	C	D	B	C
16	B	A	C	D
17	D	C	A	B
18	D	A	C	B
19	A	D	C	C
20	D	C	C	D
21	DDDS	SĐĐĐ	SDSD	DSDD
22	SSDS	SSSD	DDDS	DDSS
23	SSSD	DSSD	DSSS	DDDS
24	DSDD	DDDS	SDĐĐ	DSSS